



KHOA HỌC Công Nghệ

Số
9/2019

THÔNG TIN PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO & NỘI BỘ

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ

Hội thảo Quy trình nuôi tôm an toàn sinh học

Ngày 24/9, tại hội trường UBND xã Tân Thạnh - huyện Tân Phú Đông đã diễn ra buổi hội thảo "Quy trình nuôi tôm an toàn sinh học" thuộc Đề tài "Nghiên cứu ứng dụng các chủng loại vi sinh vật có ích để xử lý đáy ao và nước ao nuôi tôm thẻ chân trắng ở xã Tân Thạnh – huyện Tân Phú Đông". Hội thảo do ông Lê Quang Khôi – Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ Sinh học Tiền Giang làm chủ trì.

Đến tham dự hội thảo có bà Hồ Thị Giàu – đại diện Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang; ông Nguyễn Thanh Quang – Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Tân Phú Đông; ông Nguyễn Ngọc Duy – Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cái Bè; ông Nguyễn Trung Hòa – Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tân Phú Đông; bà Trần Thị Cẩm Thư – Phó chủ tịch xã Tân Thạnh và gần 20 hộ nuôi tôm tiêu biểu tại xã Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Nội dung chính của hội thảo gồm: Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế mô hình nuôi tôm an toàn sinh học và Báo cáo đánh giá kết quả phân tích thử nghiệm các ao nuôi tôm. Qua phần trình bày của ông Nguyễn Phước Ái, chủ nhiệm đề tài, cho thấy sử dụng sản phẩm vi sinh xử lý đáy ao nuôi tôm có các lợi ích sau:

- Ổn định chất lượng nước ao nuôi tôm.
- Giảm các chỉ số nhu cầu oxy sinh hóa (BOD, COD) và hàm lượng chất rắn lơ lửng (SS)
- Đẩy nhanh quá trình oxy hóa sinh học của các hợp chất hữu cơ, chất hữu cơ chậm phân hủy.
- Cải thiện quá trình lắng trong của ao nuôi và ao lắng, đồng thời giảm thể tích bùn lắng ao tôm.

- Giảm thiểu và kiểm soát mùi hôi, giảm khí độc phát sinh từ đáy ao nuôi.

- Tăng sức đề kháng, tôm ít mắc các bệnh thường gặp; mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với hình thức cũ.

Phần thảo luận, các đại biểu đã đánh giá, nhận xét về việc sử dụng các chế phẩm vi sinh và vấn đề sử dụng kháng sinh trong nuôi tôm an toàn sinh học. Bên cạnh đó, các đại biểu cũng có kiến nghị trong việc xuất bản tài liệu hướng dẫn quy trình nuôi tôm an toàn sinh học để người dân nuôi tôm có thể dễ dàng thực hiện, đồng thời tiếp tục nhân rộng mô hình này trong vùng nuôi tôm của huyện Tân Phú Đông.

Phát biểu kết thúc hội thảo, ông Lê Quang Khôi đã chân thành tiếp nhận các ý kiến đóng góp của đại biểu và hộ dân nuôi tôm trên địa bàn, đồng thời sẽ kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ có những dự án ứng dụng kết quả để nhân rộng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn sinh học ở xã Tân Thạnh – huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

CN. Vũ Phương Thảo

Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức mỹ nghệ lưu thông trên thị trường năm 2019

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng trong việc mua sắm các sản phẩm hàng hóa vàng trang sức mỹ nghệ; thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao là quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Tiền Giang (Chi cục) đã thành lập Đoàn kiểm tra nhà nước về đo lường trong hoạt động kinh doanh vàng và chất lượng vàng trang sức

mỹ nghệ lưu thông trên thị trường tại các doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ (TSMN) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (theo Quyết định số 23/QĐ-TĐC ngày 05/4/2019 của Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

Chi cục đã tiến hành kiểm tra các nội dung về đo lường (kiểm tra cân phân tích, cân kỹ thuật sử dụng trong kinh doanh vàng) và chất lượng vàng TSMN (kiểm tra việc ghi nhãn, công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với vàng TSMN) tại 29 Doanh nghiệp (DN), kết quả kiểm tra như sau:

- Kết quả kiểm tra về đo lường: 11/28 (chiếm tỉ lệ 39,3%) DN thực hiện đúng các nội dung quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh vàng. Cụ thể:

+ Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo trong sử dụng về phạm vi đo và độ chính xác: 30/30 (chiếm tỉ lệ 100%) phương tiện đo phù hợp quy định (theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN và Quyết định 1550/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

+ Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo trong sử dụng với quy định về việc kiểm định theo quy định: 29/30 (chiếm tỉ lệ 96,67%) phương tiện đo phù hợp quy định.

+ Kiểm tra việc thực hiện định kỳ tự kiểm tra, lưu giữ hồ sơ tự kiểm tra định kỳ cân của cơ sở: 11/28 (chiếm tỉ lệ 39,29%) cơ sở thực hiện đúng quy định.

+ Kiểm tra phép đo khối lượng vàng: 52/52 (chiếm tỉ lệ 100%) phép đo khối lượng vàng phù hợp quy định.

- Kết quả kiểm tra về chất lượng: 25/29 (chiếm tỉ lệ 86,21%) DN thực hiện đúng các quy định về ghi nhãn hàng hóa và công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với vàng trang sức, mỹ nghệ. Cụ thể:

+ Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật về nhãn hàng hóa: 69/73 (chiếm tỉ lệ 94,52%) sản

phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ ghi nhãn phù hợp quy định.

+ Kiểm tra việc thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với vàng trang sức, mỹ nghệ: 71/73 (chiếm tỉ lệ 97,26%) sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ được công bố tiêu chuẩn phù hợp quy định.

- Kết quả xử lý:

+ Chi cục đã ban hành 03 Thông báo tạm dừng lưu thông hàng hóa đối với 04 mẫu vàng trang sức, mỹ nghệ không phù hợp quy định về ghi nhãn; 01 Thông báo tạm dừng lưu thông hàng hóa đối với 02 sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ không phù hợp quy định công bố tiêu chuẩn áp dụng; 01 Thông báo tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp đối với 01 cân phân tích.

+ Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi kinh doanh hàng hóa ghi không đầy đủ các nội dung bắt buộc trên nhãn hàng hóa theo quy định đối với 01 cơ sở với số tiền xử phạt là 10.000.000 đồng.

Nhìn chung sau 5 năm triển khai Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN, phần lớn các DN đều đã chấp hành đúng các quy định pháp luật về đo lường trong hoạt động kinh doanh vàng và chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ. Các DN kinh doanh vàng đã trang bị đúng chủng loại phương tiện đo về phạm vi đo và độ chính xác, chấp hành tốt quy định về phép đo khối lượng vàng và quy định về kiểm định phương tiện đo sử dụng trong hoạt động kinh doanh vàng cũng như quy định về ghi nhãn sản phẩm hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ và công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm hàng hóa vàng trang sức, mỹ nghệ đang kinh doanh. Tuy nhiên vẫn còn một số quy định DN chưa chấp hành đúng như: chưa thực hiện định kỳ kiểm tra phương tiện đo và lưu giữ hồ sơ tự kiểm tra định kỳ theo quy định, một số sản phẩm hàng hóa vàng TSMN được bày bán nhưng chưa có nhãn phụ đính kèm nguyên nhân là do các DN còn chủ quan chưa quan tâm nhiều đến việc định kỳ kiểm tra phương tiện đo và chưa chấp hành nghiêm túc các quy định về ghi nhãn hàng hóa đối với các sản phẩm vàng TSMN do mình kinh doanh dẫn đến việc trưng bày hàng hóa mà chưa có nhãn phụ.

Chi cục đã kiến nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức tập huấn về nội dung lấy mẫu và đánh giá kết quả thử nghiệm đối với vàng TSMN nhằm hỗ trợ Chi cục địa phương thực hiện tốt chức năng

quản lý nhà nước về chất lượng đối với vàng TSMN. Dự kiến trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020, Chi cục sẽ tiến hành lấy mẫu kiểm tra chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ nhằm tăng cường công tác quản lý đối với lĩnh vực này.

CC. Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Tiền Giang

Thông báo về truy xuất nguồn gốc trái cây xuất khẩu đi Trung Quốc

Theo Công văn số 2538/TĐC-MSMV của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ngày 21/8/2019 cho biết: Gần đây, các cơ quan chức năng của Trung Quốc yêu cầu bắt buộc thực hiện truy xuất nguồn gốc (TXNG) với các loại hoa quả nhập khẩu từ Việt Nam theo lộ trình là mít và dưa hấu, sau đó là sầu riêng, nhãn, thanh long, xoài, chôm chôm, chuối, vải.

Ngày 01/7/2019, Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia (NBC) đã ký thỏa thuận hợp tác với Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Truy xuất nguồn gốc thuộc Tập đoàn Chứng nhận và Kiểm định Trung Quốc (CCIC). Theo đó, hai bên thỏa thuận về việc kết nối cơ sở dữ liệu, chấp nhận thông tin truy xuất nguồn gốc lẫn nhau đối với các sản phẩm, hàng hóa xuất nhập khẩu giữa hai nước.

Nhằm đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa; năm 2019, NBC đề xuất đầu tư nhiệm vụ Nghiên cứu phát triển phần mềm kê khai thông tin truy xuất nguồn gốc, bao gồm mô-đun truy xuất nguồn gốc trái cây xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc.

Sản phẩm là hệ thống phần mềm quản lý tổng thể truy xuất nguồn gốc quốc gia, bước đầu bao gồm mô-đun dành riêng cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm trái cây xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Các đơn vị giải pháp sẽ xây dựng phần mềm, Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia sẽ thực hiện tham mưu, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, đưa ra tiêu chuẩn chung để chuẩn hóa hệ thống.

Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang kính báo đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết. Nếu có nhu cầu hoặc gặp khó khăn liên quan đến yêu cầu TXNG đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu đi Trung Quốc, xin vui

lòng liên hệ với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (SĐT: 024.37.914.946, email: msmv@nbc.gov.vn, địa chỉ: số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội) để được hướng dẫn.

CN. Vũ Phương Thảo

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thủy lợi phục vụ sản xuất lúa vụ Thu Đông ở Đồng bằng Sông Cửu Long

Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) có diện tích gần 4 triệu ha, trong đó diện tích chịu ảnh hưởng của lũ tiềm năng hàng năm lên tới trên 2 triệu ha (vào những trận lũ trung bình trở lên) phần thượng ĐBSCL và xâm nhập mặn vùng hạ ĐBSCL với tiềm năng cũng trên 2 triệu ha. ĐBSCL là một vùng có nhiều tiềm năng và lợi thế cạnh tranh về nông nghiệp (lúa, trái cây) và thủy sản (nước ngọt, lợ và mặn) với giá trị xuất khẩu các mặt hàng này cao nhất cả nước.

Trong hơn chục năm qua, diện tích lúa ở ĐBSCL không ngừng tăng lên theo sự hoàn thiện dần của công trình thủy lợi, trong đó sự gia tăng đáng kể là vụ lúa Thu Đông, đạt đến khoảng 850.000ha hàng năm, chủ yếu ở vùng lũ, còn trong các hệ thống ngọt hóa giữ ổn định, ít dao động hàng năm tùy theo nguồn nước.

Song song với quá trình phát triển đề bao, các quy hoạch và kế hoạch của nhà nước cũng đã được thiết lập, như quy hoạch lũ, quy hoạch thủy lợi, quy hoạch sản xuất lúa Thu Đông,... với mục đích là hỗ trợ và kiểm soát quá trình phát triển. Trên thực tế, các quy hoạch và thực tế sản xuất vẫn còn những khoảng cách rất lớn, nhất là việc phát triển vượt ra ngoài phạm vi quy hoạch.

Sự bất cập này có thể nằm ở tính dự báo của các quy hoạch, trong đó các điều kiện tác động thay đổi quá nhanh, và cũng từ sự năng động vượt tầm kiểm soát của các địa phương. Cho đến lúc này, việc phát triển lúa Thu Đông như thời gian qua nhận được sự đồng thuận cao của nhân dân, vẫn chưa gây ra vấn đề gì lớn trên ĐBSCL. Một câu hỏi đặt ra là "nếu tiếp tục phát triển thêm nữa thì chuyện gì sẽ xảy ra và phát triển theo cách nào là hợp lý" vẫn còn thiếu một lời giải đáp, nói khác đi là cần phải tìm cơ sở khoa học của việc phát triển lúa Thu Đông và các giải pháp thích hợp cho loại hình sản xuất này.

Xuất phát từ thực tiễn như vậy, Cơ quan chủ trì đề tài Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam phối hợp cùng chủ nhiệm đề tài **GS.TS Tăng Đức Thắng** để thực hiện nghiên cứu đề tài **“Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thủy lợi phục vụ sản xuất lúa vụ Thu Đông ở Đồng bằng Sông Cửu Long”** này.

Sau một thời gian nghiên cứu, đề tài đã thu được những kết quả như sau:

1) Tổng quan được tình hình phát triển kinh tế xã hội, hiện trạng sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, hiện trạng thủy lợi,... liên quan đến sử dụng nước ở vùng nghiên cứu trong thời gian qua;

2) Tổng quan được tình hình nguồn nước trên lưu vực Mê Công, ĐBSCL và Bán đảo Cà Mau trong bối cảnh phát triển thượng lưu tính đến thời điểm 2016;

3) Từ việc nghiên cứu về phát triển hệ thống các công trình hồ chứa thượng lưu Mê Công cập nhật đến 2016, đã xác định được:

- Dung tích hữu ích các hồ trong tương lai gần (các hồ hiện hữu và các hồ đang xây dựng, không kể 11 hồ trên thủy điện dòng chính hạ lưu Mê Công) vào khoảng 55 tỷ m³, tạo ra khả năng điều tiết dòng chảy rất

lớn về hạ lưu, cả việc cắt lũ và dòng chảy mùa kiệt;

- Dung tích có khả năng điều tiết trong mùa khô trên lưu vực Mê Công do các hồ chứa và liên quan đến các hồ chứa là 63-65 tỷ m³.

Số liệu này là căn cứ đặc biệt quan trọng trong việc đánh giá tác động của phát triển thượng lưu đến toàn bộ chế độ thủy văn, thủy lực châu thổ Mê Công nói chung và ĐBSCL nói riêng.

4) Từ nghiên cứu về biến động dung tích điều tiết các hồ chứa thượng lưu, đã tính toán đặc trưng dòng chảy theo tần suất tại đầu châu thổ (trạm Kratie, Campuchia) dưới tác động của điều tiết, với một số thông số quan trọng là:

- Đặc trưng dòng chảy ở thể gần với tự nhiên (tiềm năng, coi như chưa có hồ chứa - bằng cách tính hồi tố); tính theo lưu lượng và tổng lượng (3 tháng 7,8,9 và 5 tháng mùa lũ);

- Đặc trưng dòng chảy mùa lũ đã qua điều tiết (sau khi các hồ chứa đã tích) theo giai đoạn hiện tại và tương lai gần; tính theo lưu lượng và tổng lượng (3 tháng 7,8,9, và 5 tháng 7,8,9,10,11);

Kết quả tính toán được đối chiếu với các năm quá khứ, chỉ ra rằng,

tác dụng cắt lũ đã làm dòng chảy mùa lũ giảm gần một cấp; và cũng đã chứng minh được lũ năm 2000 là trận lũ lịch sử, lớn nhất đã từng xảy ra. Kết quả tính toán này làm cơ sở để diễn toán lũ về ĐBSCL.

5) Đã nghiên cứu (mới) đánh giá khá toàn diện về mưa vùng ĐBSCL. Theo đó, việc đánh giá được thực hiện chi tiết cho toàn Bán đảo Cà Mau, theo năm, theo mùa, theo tháng với các tần suất khác nhau. Mưa 1, 3, 5 ngày lớn nhất cũng được đánh giá làm cơ sở cho tính toán tiêu thoát, bố trí lịch canh tác,... Thêm vào đó, đã xây dựng được bản đồ hệ số tiêu thiết kế cho toàn ĐBSCL, làm cơ sở để thiết kế các công trình tiêu úng ngập vụ Thu Đông (trạm bơm, cống). Kết quả có nhiều điểm mới, nhất là đã đánh giá được rằng trong hơn 30 năm qua, lượng mưa tăng ĐBSCL, chủ yếu vào mùa khô, hầu như không tăng vào mùa mưa (tăng rất nhỏ); Kết quả nghiên cứu đã được lập bản đồ cho toàn ĐBSCL, tạo thuận lợi cho sử dụng cho các ngành nông nghiệp, xây dựng,...

Có thể tìm đọc báo cáo kết quả nghiên cứu (mã số 13859/2017) tại Cục Thông tin KHCNQG.

Theo www.vista.vn

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO

Ra mắt nền tảng bản đồ số Vmap và hệ thống thông tin nhân đạo iNhandao

Ngày 01/10/2019, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ ra mắt nền tảng Bản đồ số - Vmap và Hệ thống thông tin nhân đạo iNhandao. Hai nền tảng này là hai ứng dụng đầu tiên trong khuôn khổ Đề án “Phát triển hệ tri thức Việt số hóa”.

Đề án “Phát triển hệ tri thức Việt số hóa” được triển khai từ ngày 01/01/2018, với mục tiêu phát triển nền tảng dữ liệu, tri thức trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đến nay, Đề án bước đầu hình thành hệ thống nền tảng với các chức năng và công cụ cho phép thu thập, xử lý và chia sẻ các dữ liệu dùng chung trong một số lĩnh vực. Trong đó, Dự án Bản đồ số Việt Nam và Dự án Hệ thống thông tin nhân đạo là hai dự án tiên phong của Đề án và đạt được kết quả quan trọng.

Phát biểu tại Lễ ra mắt, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam vui mừng chia sẻ, hạt mầm, hạt giống chia sẻ tri thức, kết nối cộng đồng, cổ vũ sáng tạo được gieo cách đây

hơn 1 năm đã nảy mầm, đó chính là hai nền tảng Vmap và iNhandao. Mặc dù chỉ là giai đoạn 1 nhưng hai ứng dụng kết nối trí thức đã được cộng đồng đón nhận và bắt đầu ứng dụng vào thực tiễn. Phó Thủ tướng bày tỏ mong muốn cộng đồng tiếp tục chung tay xây dựng bản đồ Vmap, iNhandao nói riêng, hệ tri thức Việt số hóa nói chung phát triển mạnh mẽ trong những giai đoạn tiếp theo. Chẳng hạn, ở giai đoạn này, iNhandao mới chỉ kết nối được các địa chỉ cần tiếp nhận với các tấm lòng muốn chia sẻ với nhau. Còn ở giai đoạn sau, iNhandao phải kết nối được tất cả cộng đồng để có thể chia sẻ, trợ giúp lẫn nhau với mong muốn sẽ lan tỏa những điều tốt đẹp trong xã hội. Phó Thủ tướng nhấn mạnh, để kết nối Hệ tri thức Việt số hóa thì các công nghệ mới nhất như trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, phân tích dữ liệu lớn... phải được tăng cường ứng dụng, vì vậy rất cần sự chung tay của các doanh nghiệp giúp xây dựng thành công nhiều ứng dụng mang kiến thức chuyên sâu nhất đến cho cộng đồng người Việt.

Vmap - Bản đồ số dành cho người Việt

Một trong những nền tảng dữ liệu cơ bản nhất của mỗi quốc gia chính là bản đồ và lớp dữ liệu địa chỉ. Để chủ động trong quản lý nguồn dữ liệu đó, đồng thời đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin, địa chỉ của người dùng Việt mà các nền tảng sẵn có hiện chưa đáp ứng được, Việt Nam cần xây dựng một bản đồ trực tuyến của riêng mình. Do đó, Bưu điện Việt Nam (VietNamPost) đã được giao là đơn vị chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội xây dựng và triển khai dự án “Nền tảng dữ liệu Bản đồ số Việt Nam - Vmap”. Đây chính là kết tinh của trí tuệ Việt Nam trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Để thu thập dữ liệu bản đồ, trong hơn 3 tháng, hơn 120.000 nhân viên bưu điện, đoàn viên, thanh niên trên cả nước đã tích cực tới từng khu phố, thôn bản để thu thập thông tin. Thông qua smartphone đã cài đặt sẵn phần mềm có các tính năng thu thập dữ liệu, gắn tọa độ, thời

gian, chụp ảnh, mỗi cá nhân đã thu thập tên địa chỉ của từng hộ gia đình, cửa hàng, địa điểm... và ghi chú để phân loại các loại đối tượng (nhà hàng, khách sạn, nhà dân, ngân hàng, chợ...). Sau khi xác nhận thông tin chuẩn, dữ liệu sẽ được tích hợp và đưa lên bản đồ số Việt Nam tại địa chỉ <https://map.itrithuc.vn> và <https://vmap.vn>.

Hiện Vmap đang có hơn 23,4 triệu dữ liệu địa chỉ trên cả nước. Bên cạnh các tính năng cơ bản như: tìm kiếm địa chỉ, đường, Vmap còn tích hợp thêm một tích năng hữu ích cho người dùng, đó là hiển thị lớp bản đồ riêng của các lĩnh vực trong cuộc sống và hiển thị địa chỉ chi tiết tới từng số nhà, dù ở đô thị hay miền núi, vùng sâu, vùng xa... Hiện tại, phiên bản thử nghiệm của Vmap đã tiếp cận được không ít người dùng trong xã hội và được nhiều doanh nghiệp trong nước kỳ vọng sẽ ứng dụng hiệu quả trong công tác quản lý và kinh doanh.

iNhandao - kết nối thông tin nhân đạo quốc gia

Dự án iNhandao (nhandao.itrithuc.vn) do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phối hợp với Tập đoàn FPT phát triển nhằm tạo ra kênh tiếp cận mở, kết nối người cần cứu trợ với những nhà thiện nguyện một cách chủ động, tức thời. Kế thừa các địa chỉ số từ bản đồ Vmap.vn do VietNamPost phát triển. FPT đã số hóa, tự động hóa quy trình triển khai hoạt động thiện nguyện của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Trong giai đoạn đầu, hệ thống iNhandao triển khai xây dựng dữ liệu địa chỉ nhân đạo nhằm cung cấp cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp những thông tin phong phú và chính xác, giúp hoạt động của các nhà tài trợ được đảm bảo đến đúng đối tượng, đúng nhu cầu, thuận tiện, trên tinh thần minh bạch, rõ ràng, tạo sự thay đổi lớn về cách làm và mức độ lan tỏa những

điều tốt đẹp trong xã hội. Nhà tài trợ ngoài việc tìm được đúng đối tượng và triển khai tài trợ thuận tiện, cũng có thể quản lý các hoạt động tài trợ của mình trên hệ thống một cách dễ dàng, minh bạch.

Theo Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam

Khởi động Ngày hội Khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên 2019

"Ngày hội Khởi nghiệp quốc gia của học sinh và sinh viên" thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, giúp học sinh và sinh viên thay đổi tư duy, nhận thức, dám nghĩ, dám làm, để biến ý tưởng thành hiện thực.

Ngày 01/10/2019, tại Hà Nội, Bộ GD&ĐT tổ chức họp báo thông tin về ngày hội Khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên năm 2019 (SV-Startup 2019). SV-Startup 2019 diễn ra trong 2 ngày 4-5/10/2019, tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, nhằm thúc đẩy tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp của tất cả học sinh, sinh viên, trên toàn quốc. Chương trình SV-Startup 2019 có một số những điểm mới so với chương trình tổ chức lần đầu vào năm 2018 đó là: Gia tăng số lượng dự án, số lượng trường đại học và số lượng các sở GD&ĐT tham gia trưng bày triển lãm tại ngày hội; tăng sự thu hút của cộng đồng học sinh, sinh viên toàn quốc thông qua cuộc thi SV-Startup 2019 và có thêm nhiều doanh nghiệp, quỹ đầu tư quan tâm tham gia hỗ trợ các dự án.

Ông Bùi Văn Linh - Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác Học sinh-Sinh viên (Bộ GD&ĐT) cho hay: Bộ GD&ĐT đã chỉ đạo tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên năm 2019 nghiêm túc, trang trọng, đảm bảo ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Một hoạt động hết sức sôi nổi sẽ diễn ra tại SV-Startup 2019 là Chung kết "Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp năm 2019" với 2 vòng thi là

Đối đầu và Phản biện. Cuộc thi có hơn 200 trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, THPT trên toàn quốc tham gia, tiếp cận được trên 200.000 học sinh, sinh viên. Sau khi được phát động từ tháng 6 đến 9/2019 cuộc thi đã nhận được gần 300 bài dự thi chất lượng, đa dạng, tập trung vào tất cả các lĩnh vực: công nghệ, giáo dục, y tế, xã hội, du lịch... Trong đó có 68 dự án xuất sắc nhất được lọt vào vòng Đối đầu (gồm có 50 dự án của sinh viên và 18 dự án của học sinh THPT). Trong số các dự án xuất sắc trên, có nhiều dự án đã được các bạn học sinh, sinh viên triển khai và bước đầu đã có thành công, nhiều dự án đã chuyển sang giai đoạn có lãi và các chỉ số doanh thu, lợi nhuận có mức độ tăng trưởng khá ấn tượng.

Tại SV-Startup 2019, các em học sinh, sinh viên được tham quan các không gian ý tưởng khởi nghiệp thuộc các chủ đề: Khoa học, công nghệ; kinh doanh, giáo dục, y tế, dịch vụ; nông, lâm, ngư nghiệp, kinh doanh tạo tác động xã hội và không gian khởi nghiệp của học sinh THPT. Tổng số các dự án tham gia trưng bày khoảng 80 dự án (được lựa chọn từ gần 300 ý tưởng, dự án gửi đến Ban Tổ chức), đến từ 40 trường đại học và 18 Sở GD&ĐT. Trong khuôn khổ SV-Startup 2019 còn diễn ra các hoạt động bao gồm: "Diễn đàn truyền cảm hứng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên: Kinh nghiệm từ các doanh nhân khởi nghiệp"; Hội thảo "Định hướng trường đại học khởi nghiệp: Mô hình nào cho các trường đại học tại Việt Nam" hay Hội thảo "Công tác hỗ trợ học sinh khởi nghiệp trong các trường phổ thông, kinh nghiệm và giải pháp".

Theo Chinhphu.vn